TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày: 06-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/TLST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang C**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 2000, tại tỉnh Lâm Đồng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1972, cùng cư trú tại: Tổ 12, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 20/8/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng phối hợp cùng Công an phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phòng số 01 - dãy nhà trọ số 171 đường L, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do Nguyễn Quang C thuê để ở trọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện Nguyễn Quang C tàng trữ trong túi quần Jean bên trái phía trước mà C đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu CRAVEN màu đỏ trắng, bên trong đựng 01 gói nilon kích thước (1,5 x

02)cm trên miệng có rãnh khép kín cùng vạch kẻ ngang màu đỏ và 01 gói nilon kích thước (03 x 04)cm trên miệng có rãnh khép kín cùng vạch kẻ ngang màu xanh chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Nguyễn Quang C khai nhận 02 gói nilon này đều chứa ma túy là của C, mục đích tàng trữ để sử dụng. Cơ quan Canh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quang C và lập biên bản thu giữ, niêm phong 02 gói nilon nêu trên, 01 gói thuốc lá hiệu CRAVEN màu đỏ trắng. Ngoài ra, còn có Vũ Nhật Lan A, sinh năm 1998, trú tại số nhà 3/37 đường Đ, thôn T, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đang ở phòng trọ cùng Nguyễn Quang C.

Theo kết luận giám định số 1482/GĐ-PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9162g (không phẩy chín một sáu hai gam), loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT : 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*.

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKSBL, ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Quang C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng, chứng minh tội phạm, gồm:

+ 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1482/2020.

+ 01 bao thuốc lá màu đỏ-trắng, nhãn hiệu CRAVEN.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang C đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận giám định; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Quang C là người nghiện ma túy. Ngày 20/8/2020 tại phường Lộc Sơn, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Quang C bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý 0,9162g (không phẩy chín một sáu hai gam), loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 119/CT-VKSBL, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật, cũng như nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma tuý nên miễn phạt bổ sung.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Vật chứng, chứng minh tội phạm, tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1482/2020.

+ 01 bao thuốc lá màu đỏ-trắng, nhãn hiệu CRAVEN.

[10] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra Nguyễn Quang C khai nhận số ma túy nêu trên là do C mua từ 01 đối tượng tên K (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng vào ngày 19/8/2020 tại khu vực xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó C cất giấu ma túy vào bao thuốc lá để trong túi quần để sử dụng. Hiện nay không xác định được nhân thân, lai lịch của K nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ xử lý sau

Đối với chị Vũ Nhật Lan A: Quá trình điều tra xác định, khi bị bắt quả tang chị Lan A đang ở cùng phòng trọ với Nguyễn Quang C nhưng không biết việc bị cáo C tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ..., án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Nguyễn Quang C 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ gồm:

+ 02 phong bì niêm phong sau giám định số 1482/2020.

+ 01 bao thuốc lá màu đỏ-trắng, nhãn hiệu CRAVEN.

Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/10/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công